

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH QUÁN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 22-9-2021
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Liệu

2. Bà Trần Thị Hoa

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phan Nguyễn Thành Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán tham gia phiên tòa:* Ông Trần Xuân Tới - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, xét xử công khai vụ án thụ lý số 259/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2021 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2021 và Thông báo số 446/2021/TB-TA ngày 28 tháng 7 năm 2021 về việc dời thời gian mở lại phiên tòa, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị P, sinh năm: 1971

Địa chỉ: Ấp 5, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn S, sinh năm: 1970

Địa chỉ: Ấp 5, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

(bà P và ông S vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/5/2021; bản ghi lời khai ngày 24/6/2021; nguyên đơn bà Nguyễn Thị P trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Văn S tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1993 tại ấp 5, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai cho đến nay, nhưng không đăng ký kết hôn. Cuộc sống chung vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, thường xuyên cãi nhau, ông S không chịu lo làm ăn mà hay nhậu nhẹt rồi về đánh đập bà nhiều lần, vì các con nên bà cố chịu đựng cho đến nay. Hiện nay bà và ông S không thể tiếp tục sống chung như vợ chồng được nữa vì vậy yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn S.

Về con chung: Bà và ông S có hai con chung tên là Nguyễn Văn Hải – sinh ngày 03/7/1994 và Nguyễn Văn Dương – sinh ngày 10/9/1998. Do con chung đã thành niên và có khả năng lao động nên Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Ngoài ra bà P đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn vắng mặt trong các buổi làm việc, các phiên họp, hòa giải và phiên xét xử.

Tại bản lấy lời khai của đương sự ngày 02/7/2021; bị đơn ông Nguyễn Văn S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị P tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1993 tại tổ 10, ấp 5, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai cho đến nay nhưng không đăng ký kết hôn. Cuộc sống thường xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, thường xuyên cãi nhau. thỉnh thoảng ông có lớn tiếng với vợ do nhậu say. Hai vợ chồng sau này cũng ít nói chuyện với nhau. Nay vợ ông có yêu cầu ly hôn thì ông đồng ý.

Về con chung: Ông và bà P có hai con chung tên là Nguyễn Văn Hải – sinh ngày 03/7/1994 và Nguyễn Văn Dương – sinh ngày 10/9/1998. Do con chung đã thành niên và có khả năng lao động nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Hiện tại điều kiện đi lại khó khăn, ông và bà P cũng không đăng ký kết hôn. Các con của ông đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông cam đoan những gì trình bày là đúng sự thật và không thắc mắc khiếu nại về sau.

Ngoài ra ông S đề nghị Tòa án giải quyết vụ án ly hôn vắng mặt trong các buổi làm việc, các phiên họp, hòa giải và phiên xét xử.

Tại phiên Tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; về quan hệ pháp luật, xác định tư cách pháp lý của đương sự, thẩm quyền thụ lý của Tòa án, thủ tục thu thập chứng cứ đúng quy định; quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ, thủ tục cấp tông đạt cho các đương sự đảm bảo theo quy định pháp luật. Các quyền nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo thực hiện. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tiến hành tố tụng đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng chấp hành đúng pháp luật nên Viện kiểm sát không có ý kiến hay kiến nghị gì.

1) Về hôn nhân: Đề nghị Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị P và ông Nguyễn Văn S.

2) Về con chung: Bà P và ông S có 02 con chung tên là Nguyễn Văn Hải – sinh ngày 03/7/1994 và Nguyễn Văn Dương – sinh ngày 10/9/1998. Do tất cả các con chung đã trưởng thành, có khả năng lao động nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, không giải quyết về vấn đề nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3) Về tài sản chung; nợ chung: Không xem xét, không giải quyết.

4) Về án phí: Bà Nguyễn Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn ông Nguyễn Văn S hiện cư trú tại xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Định Quán theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Bà Nguyễn Thị P yêu cầu khởi kiện ly hôn với ông Nguyễn Văn S nên xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là "Ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về xác định tư cách đương sự: Bà Nguyễn Thị P là nguyên đơn; ông Nguyễn Văn S là bị đơn theo Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về sự vắng mặt của các đương sự: Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt có lý do chính đáng, không thắc mắc khiếu nại gì về sự vắng mặt và việc xin vắng mặt của các đương sự là quyền theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử và chấp nhận sự vắng mặt của các đương sự.

[5] Về quan hệ hôn nhân: Qua lời khai của đương sự và tài liệu, chứng cứ Tòa án thu thập được thể hiện bà P và ông S tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1993 và cho đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn. Đời sống chung vợ chồng phát sinh mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, hiện nay cả hai người đều không muốn hàn gắn tình cảm và không muốn tiếp tục sống chung vợ chồng. Mặt khác, do bà P và ông S không đăng ký kết hôn nên hôn nhân giữa bà P và ông S là không hợp pháp. Vì vậy, theo quy định tại Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định *“Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của luật này; nếu có yêu cầu về con và tài sản thì giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của luật này”*.

Vì vậy, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị P và ông Nguyễn Văn S.

[6] Về con chung: Bà P và ông S có 02 con chung tên là Nguyễn Văn Hải – sinh ngày 03/7/1994 và Nguyễn Văn Dương – sinh ngày 10/9/1998. Qua tài liệu chứng cứ và lời khai của đương sự có trong hồ sơ vụ án thể hiện các con chung đã thành niên, có khả năng lao động, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, không giải quyết.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét, không giải quyết.

[8] Về án phí: Bà Nguyễn Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn.

Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán là phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đúng pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 68, 147, 220, 227, 228, 266, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 9, 14, 15, 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1) Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị P và ông Nguyễn Văn S.

2) Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét, không giải quyết.

3) Về án phí: Bà Nguyễn Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng tạm ứng án phí bà P đã nộp theo biên lai số 0005974 ngày 27/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán được căn trừ vào số tiền án phí mà bà P phải chịu. Bà P đã nộp đủ án phí.

Bà Nguyễn Thị P, ông Nguyễn Văn S được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Định Quán;
- Chi cục Thi hành án dân sự Định Quán;
- Các đương sự;
- UBND xã La Ngà.
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Văn Tuấn